BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I/2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

- Bảng cân đối kế toán họp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2017: 1 - 2
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh họp nhất cho giai đoạn tài chính Quy II năm 2017: 3
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ họp nhất cho giai đoạn tài chính Quy I năm 2017: 4
- Thuyết minh báo cáo tài chính họp nhất cho giai đoạn tài chính Quy I năm 2017: 5 - 22
### BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÀN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Đơn vị tính: VND**

<table>
<thead>
<tr>
<th>TÀI SẢN</th>
<th>Mã số</th>
<th>Th. minh</th>
<th>Tải ngày 31/03/2017</th>
<th>Tải ngày 01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><strong>A. TÀI SẢN NGÂN HÀN</strong></td>
<td>100</td>
<td>5</td>
<td>1.843.419.304.423</td>
<td>1.875.453.999.793</td>
</tr>
<tr>
<td>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</td>
<td>110</td>
<td>5</td>
<td>55.914.218.885</td>
<td>113.235.327.524</td>
</tr>
<tr>
<td>1. Tiền</td>
<td>111</td>
<td></td>
<td>30.944.634.988</td>
<td>62.010.772.074</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Các khoản tương đương tiền</td>
<td>112</td>
<td></td>
<td>24.969.583.097</td>
<td>51.224.555.450</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>II. Đầu tư tài chính ngân hàng</strong></td>
<td>120</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>III. Các khoản phải thu ngân hàng</strong></td>
<td>130</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1. Phải thu ngân hàng của khách hàng</td>
<td>131</td>
<td>6</td>
<td>363.030.957.075</td>
<td>256.286.220.021</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Trả trước cho người bán ngân hàng</td>
<td>132</td>
<td>7</td>
<td>92.984.969.517</td>
<td>122.082.429.448</td>
</tr>
<tr>
<td>6. Phải thu ngân hàng khác</td>
<td>136</td>
<td>8</td>
<td>87.053.998.248</td>
<td>293.840.379.992</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>IV. Hàng tồn kho</strong></td>
<td>140</td>
<td>9</td>
<td>1.226.636.335.029</td>
<td>1.080.300.320.309</td>
</tr>
<tr>
<td>1. Hàng tồn kho</td>
<td>141</td>
<td>9</td>
<td>1.226.636.335.029</td>
<td>1.080.300.320.309</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>V. Tài sản ngắn hạn</strong></td>
<td>150</td>
<td>14</td>
<td>16.889.825.669</td>
<td>9.709.322.499</td>
</tr>
<tr>
<td>1. Chênh lệch giá</td>
<td>151</td>
<td>14</td>
<td>3.144.797.840</td>
<td>2.226.790.603</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Thuế GTGT được khấu trừ</td>
<td>152</td>
<td></td>
<td>13.553.410.093</td>
<td>7.281.914.150</td>
</tr>
<tr>
<td>3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</td>
<td>153</td>
<td></td>
<td>200.617.746</td>
<td>201.617.746</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>B. TÀI SẢN ĐẠI HÀN</strong></td>
<td>200</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>I. Các khoản phải thu dài hạn</strong></td>
<td>210</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1. Phải thu dài hạn của khách hàng</td>
<td>211</td>
<td>6</td>
<td>35.562.756.687</td>
<td>34.788.115.536</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Trả trước cho người bán dài hạn</td>
<td>212</td>
<td>7</td>
<td>8.683.555.000</td>
<td>8.883.555.000</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>II. Tài sản cố định</strong></td>
<td>220</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1. Tài sản cố định hữu hình</td>
<td>221</td>
<td>10</td>
<td>128.037.965.203</td>
<td>129.567.163.971</td>
</tr>
<tr>
<td>Nguyên giá</td>
<td>222</td>
<td></td>
<td>176.021.046.513</td>
<td>174.412.845.513</td>
</tr>
<tr>
<td>Giá trị hao mòn lũy kế</td>
<td>223</td>
<td></td>
<td>(47.383.081.250)</td>
<td>(44.845.681.542)</td>
</tr>
<tr>
<td>3. Tài sản cố định vô hình</td>
<td>227</td>
<td>11</td>
<td>57.723.422.704</td>
<td>11.742.505.622</td>
</tr>
<tr>
<td>Nguyên giá</td>
<td>228</td>
<td></td>
<td>62.379.515.961</td>
<td>15.817.528.159</td>
</tr>
<tr>
<td>Giá trị hao mòn lũy kế</td>
<td>229</td>
<td></td>
<td>(4.655.093.257)</td>
<td>(4.073.022.537)</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>III. Bất động sản đầu tư</strong></td>
<td>230</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>IV. Tài sản do đang dài hạn</strong></td>
<td>240</td>
<td>12</td>
<td>592.023.322.357</td>
<td>596.536.874.541</td>
</tr>
<tr>
<td>1. Chênh lệch giữa giá mua và giá đầu tư</td>
<td>241</td>
<td></td>
<td>590.723.008.289</td>
<td>586.021.529.552</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Chênh lệch giữa giá thu hồi và giá đầu tư</td>
<td>242</td>
<td></td>
<td>1.300.324.068</td>
<td>10.515.344.989</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>V. Đầu tư tài chính dài hạn</strong></td>
<td>250</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td><strong>VI. Tài sản dài hạn khác</strong></td>
<td>260</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1. Chênh lệch giữa giá mua và giá đầu tư</td>
<td>261</td>
<td>14</td>
<td>57.597.313.602</td>
<td>46.888.025.397</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Tài sản thu nhập hoạt động</td>
<td>262</td>
<td></td>
<td>498.956.222</td>
<td>473.554.780</td>
</tr>
<tr>
<td>5. Lợi ích thương mại</td>
<td>269</td>
<td>15</td>
<td>130.079.006.126</td>
<td>51.997.246.648</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**TỔNG CÔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)**

| Mã số | 270 | 2.903.871.501.343 | 2.805.536.254.747 |

*Các thuyết minh định kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính*
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỔI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tt)
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017

<table>
<thead>
<tr>
<th>NGUỒN VỐN</th>
<th>Mã số</th>
<th>Th. minh</th>
<th>Tải ngày 31/03/2017</th>
<th>Tải ngày 01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>C. NỢ PHẢI TRÁN</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>I. Nợ ngân hàng</td>
<td>300</td>
<td></td>
<td>1.662.572.468.632</td>
<td>1.625.335.810.568</td>
</tr>
<tr>
<td>1. Nợ phải trả người bán ngân hàng</td>
<td>310</td>
<td>16</td>
<td>696.737.900.853</td>
<td>664.159.612.225</td>
</tr>
<tr>
<td>3. Thue và các khoản phải nộp Nhà nước</td>
<td>312</td>
<td>17</td>
<td>266.527.131.704</td>
<td>218.655.679.253</td>
</tr>
<tr>
<td>4. Phí trả người lao động</td>
<td>313</td>
<td>18</td>
<td>104.431.505.084</td>
<td>100.258.992.538</td>
</tr>
<tr>
<td>5. Chi phí phải trả ngân hàng</td>
<td>314</td>
<td></td>
<td>4.095.508.100</td>
<td>4.006.559.654</td>
</tr>
<tr>
<td>9. Phí trả ngân hàng khác</td>
<td>315</td>
<td></td>
<td>151.030.500</td>
<td>1.522.164.666</td>
</tr>
<tr>
<td>10. Vay và nợ thuế tài chính ngân hàng</td>
<td>316</td>
<td>10</td>
<td>270.654.108.294</td>
<td>271.055.608.440</td>
</tr>
<tr>
<td>12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</td>
<td>319</td>
<td>20</td>
<td>10.927.553.819</td>
<td>14.700.016.000</td>
</tr>
<tr>
<td>II. Nợ dài hạn</td>
<td>330</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2. Người mua trả tiền trước dài hạn</td>
<td>332</td>
<td>17</td>
<td>66.491.573.624</td>
<td>56.454.183.289</td>
</tr>
<tr>
<td>3. Chỉ phí phải trả dài hạn</td>
<td>333</td>
<td>22</td>
<td>819.368.035.959</td>
<td>818.697.053.054</td>
</tr>
<tr>
<td>8. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn</td>
<td>338</td>
<td>20</td>
<td>86.574.958.000</td>
<td>66.024.962.000</td>
</tr>
<tr>
<td>D. VỌN CHỦ SỞ HỮU</td>
<td>400</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>I. Vốn chủ sở hữu</td>
<td>410</td>
<td>23</td>
<td>1.241.299.032.711</td>
<td>1.180.200.444.179</td>
</tr>
<tr>
<td>1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu</td>
<td>411</td>
<td></td>
<td>864.997.550.000</td>
<td>864.997.550.000</td>
</tr>
<tr>
<td>11. LNST chưa chia phân phối</td>
<td>421</td>
<td></td>
<td>301.053.712.256</td>
<td>245.948.089.285</td>
</tr>
<tr>
<td>13. LNST chưa chia phân phối kỳ này</td>
<td>422</td>
<td></td>
<td>245.948.089.285</td>
<td>87.208.175.767</td>
</tr>
<tr>
<td>14. LNST chưa chia phân phối kỳ kế đến CK trước</td>
<td>423</td>
<td></td>
<td>55.106.622.971</td>
<td>159.739.913.518</td>
</tr>
<tr>
<td>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</td>
<td>440</td>
<td></td>
<td>2.903.871.501.343</td>
<td>2.805.536.254.747</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Người lập biểu: [Signature]
Kế toán trưởng: [Signature]
LÊ THỊ KIM TIẾN
VÕ ĐỊNH BAN
NGUYỄN KHÁNH HƯNG

Các thuyết minh dinh kẽm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính
<table>
<thead>
<tr>
<th>CHI TIẾU</th>
<th>Mã số</th>
<th>Th.</th>
<th>Quý I</th>
<th>Lỳ ký từ đầu năm đến cuối quý này</th>
<th>Đơn vị tính: VND</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</td>
<td>01</td>
<td>155,418,147,840</td>
<td>149,119,396,466</td>
<td>155,418,147,840</td>
<td>149,119,396,466</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</td>
<td>02</td>
<td>18,475,745,608</td>
<td>742,529,909</td>
<td>18,475,745,608</td>
<td>742,529,909</td>
</tr>
<tr>
<td>4. Giảm vốn hàng bán</td>
<td>04</td>
<td>45,227,164,206</td>
<td>78,336,741,539</td>
<td>45,227,164,206</td>
<td>78,336,741,539</td>
</tr>
<tr>
<td>5. Lợi nhuận góp vào khoản hàng và cung cấp dịch vụ</td>
<td>05</td>
<td>91,715,238,126</td>
<td>70,040,126,018</td>
<td>91,715,238,126</td>
<td>70,040,126,018</td>
</tr>
<tr>
<td>6. Doanh thu hoạt động tài chính</td>
<td>06</td>
<td>54,652,823</td>
<td>36,620,603</td>
<td>54,652,823</td>
<td>36,550,003</td>
</tr>
<tr>
<td>7. Chỉnh phí tài chính</td>
<td>07</td>
<td>29,959,701</td>
<td>26,196,265</td>
<td>29,959,701</td>
<td>26,196,265</td>
</tr>
<tr>
<td>8. Chỉnh phí bán hàng</td>
<td>08</td>
<td>29,959,701</td>
<td>26,196,265</td>
<td>29,959,701</td>
<td>26,196,265</td>
</tr>
<tr>
<td>9. Chỉnh phí quản lý doanh nghiệp</td>
<td>09</td>
<td>16,152,170,894</td>
<td>12,887,842,738</td>
<td>16,152,170,894</td>
<td>12,887,842,738</td>
</tr>
<tr>
<td>11. Thu nhập khác</td>
<td>11</td>
<td>285,374,150</td>
<td>248,896,139</td>
<td>285,374,150</td>
<td>248,896,139</td>
</tr>
<tr>
<td>13. Lợi nhuận khác</td>
<td>13</td>
<td>(103,730,423)</td>
<td>228,779,477</td>
<td>(103,730,423)</td>
<td>228,779,477</td>
</tr>
<tr>
<td>15. Chỉnh phí thuế TNDN hiện hành</td>
<td>15</td>
<td>14,821,706,656</td>
<td>10,212,731,458</td>
<td>14,821,706,656</td>
<td>10,212,731,458</td>
</tr>
<tr>
<td>16. Chỉnh phí thuế TNDN hoàn lại</td>
<td>16</td>
<td>(25,401,442)</td>
<td>(158,002,018)</td>
<td>(25,401,442)</td>
<td>(158,002,018)</td>
</tr>
<tr>
<td>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</td>
<td>17</td>
<td>55,385,095,960</td>
<td>39,694,499,566</td>
<td>55,385,095,960</td>
<td>39,694,499,566</td>
</tr>
<tr>
<td>18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</td>
<td>18</td>
<td>55,105,622,971</td>
<td>35,002,072,875</td>
<td>55,105,622,971</td>
<td>35,002,072,875</td>
</tr>
<tr>
<td>20. Lãi cơ băn trên cơ phiếu</td>
<td>20</td>
<td>623</td>
<td>467</td>
<td>623</td>
<td>467</td>
</tr>
<tr>
<td>21. Lãi suy giảm trên cơ phiếu</td>
<td>21</td>
<td>623</td>
<td>467</td>
<td>623</td>
<td>467</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Người lập biểu: [Signature]
Kế toán trưởng: [Signature]

LÉ THỊ KIM TIEN
VÕ ĐÌNH BẠN
NGUYỄN KHÁNH HƯNG

Các thuyết minh kinh kệ là một bộ phận không thể rời của báo cáo tài chính
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 Đ@m Hoa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng BOMET, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO LUU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp 갱 cấp)
Quý I năm 2017

<table>
<thead>
<tr>
<th>CHI TIẾT</th>
<th>Mã số</th>
<th>Thời gian</th>
<th>Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quy kỳ</th>
<th>Năm nay</th>
<th>Năm trước</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I. LUU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</td>
<td>01</td>
<td>16.811.401.174</td>
<td>49.749.229.006</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1. Lợi nhuận trước thuế</td>
<td>02</td>
<td>5.651.335.912</td>
<td>2.176.218.350</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2. Điều chỉnh cho các khoản:</td>
<td>03</td>
<td>54.552.823</td>
<td>36.520.803</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Khấu hao TSCĐ và BDSĐT</td>
<td>04</td>
<td>18.696.331</td>
<td>26.196.265</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư</td>
<td>05</td>
<td>75.996.880.594</td>
<td>51.988.164.224</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí lãi vay</td>
<td>06</td>
<td>130.367.332.398</td>
<td>(63.157.888.172)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</td>
<td>07</td>
<td>33.953.011.456</td>
<td>67.412.345.319</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tăng, giảm các khoản phải thu</td>
<td>08</td>
<td>28.178.542.569</td>
<td>(8.582.888.935)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tăng, giảm hàng tồn kho</td>
<td>09</td>
<td>(10.452.580.371)</td>
<td>(1.248.434.564)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)</td>
<td>10</td>
<td>(807.585.219)</td>
<td>(26.196.265)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tăng giảm chỉ phí trả trước</td>
<td>11</td>
<td>(4.419.566.306)</td>
<td>(3.000.000.000)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tiền lãi vay đã trả</td>
<td>12</td>
<td>1.233.530.000</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp</td>
<td>13</td>
<td>(1.154.900.310)</td>
<td>(2.550.953.778)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tiền khác từ hoạt động kinh doanh</td>
<td>14</td>
<td>252.924.364.811</td>
<td>40.834.147.829</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Lựu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</td>
<td>15</td>
<td>42.259.837.287</td>
<td>(42.521.048.458)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>II. LUU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</td>
<td>21</td>
<td>(257.900.184.986)</td>
<td>(36.520.603)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1. Tiền đã mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản đại diện khác</td>
<td>22</td>
<td>(300.195.469.450)</td>
<td>(42.557.569.061)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>5. tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</td>
<td>25</td>
<td>10.050.004.000</td>
<td>(1.850.004.000)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7. tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia</td>
<td>27</td>
<td>10.050.004.000</td>
<td>(1.850.004.000)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Lựu chuyển tiền thu từ hoạt động đầu tư</td>
<td>30</td>
<td>(57.321.108.639)</td>
<td>(3.573.425.232)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>III. LUU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÂI CHÍNH</td>
<td>34</td>
<td>113.235.327.524</td>
<td>22.026.575.465</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4. tiền trả nợ gốc vay</td>
<td>35</td>
<td>35.914.218.885</td>
<td>18.453.150.233</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Người lập biên

Kế toán trưởng

LÊ THỊ KIM TIÊN
VO ĐỊNH BÁN

NGUYỄN KHÁNH HƯNG

Đồng Nam, ngày tháng năm 2017
Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần LDG
1. ĐÁC DIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư LDG – tên cũ là Công ty Cổ phần Dược ốc Long Diên (giờ tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty có phần, mã số doanh nghiệp 3602368420, đăng ký lần đầu ngày 15/08/2010 và đăng ký sửa đổi lần thứ mười hai (12) ngày 12 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính đặt tại số 104/4, Ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bồng, tỉnh Đồng Nai.

Chỉ nhận Sàn Giao Dịch Bắt Động Sản LDG tại số 104/4, Ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bồng, tỉnh Đồng Nai.

Chỉ nhận Sàn Giao dịch Bắt Động Sản Bán Hẻm tại số 29, đường Đông Khởi, tổ 13, KP4, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỉ nhận Phú Quốc tại số 29, đường Hùng Vương, Khu phố 5, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.

Văn phòng đại diện tại 83 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3602368420 là 884.997.550.000 đồng.

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017, Công ty có các công ty con, liên doanh, liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên Công ty con</th>
<th>Địa chỉ</th>
<th>Tỷ lệ quyền biểu quyết</th>
<th>Tỷ lệ lợi ích</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại Thành Phát (*)</td>
<td>57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Phú</td>
<td>95,01%</td>
<td>95,01%</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Du Lịch Giang Điền</td>
<td>104/4 Ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bồng, tỉnh Đồng Nai</td>
<td>87,66%</td>
<td>87,66%</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Đầu Tư Du Lịch Suối Mơ (**)</td>
<td>9 A6, Xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai</td>
<td>93,99%</td>
<td>93,99%</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH Día ốc Bảo Ngọc (**)</td>
<td>Tăng Lũy, Tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh</td>
<td>87,66%</td>
<td>87,66%</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Đầu Tư và Phát triển Địa ốc Nam Sài Gòn</td>
<td>27 Đình Bộ Linh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh</td>
<td>99,99%</td>
<td>99,99%</td>
</tr>
</tbody>
</table>

(*) Tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại Thành Phát bao gồm:
   □ Công ty sở hữu trực tiếp 60,20%;
   □ Công ty sở hữu giành tiếp 34,81% thông qua Công ty CP Du Lịch Giang Điền;
   (**) Tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty CP Đầu Tư Du Lịch Suối Mơ bao gồm:
   □ Công ty sở hữu trực tiếp 58,30%;
   □ Công ty sở hữu giành tiếp 35,60% thông qua Công ty CP Du Lịch Giang Điền;
   (***) Tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty TNHH Día ốc Bảo Ngọc bao gồm:
   □ Công ty sở hữu giành tiếp 87,66% thông qua Công ty CP Du Lịch Giang Điền;

Lĩnh vực kinh doanh
Bắt động sản và kinh doanh khu du lịch.

Chủ kỳ sản xuất, kinh doanh thương mại
Chủ kỳ sản xuất kinh doanh thương mại của Công ty là 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, Đơn vị T i e n T e s u  U n g t r o n g Kế t o a n

Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

Các thuyết Minh này là bộ phận không thể thiếu và được dự phòng vào báo cáo tài chính được định kỳ

1. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2. Cổ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gạch và phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phân ánh tính lãi, tổ chức hoạt động kinh doanh và tính hình lợi nhuận chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Tuyển bộ về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 03 năm 2017.

4. CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo và công nợ, tài sản và các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đã ra.

Cổ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này được thực hiện khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhân đầu tư nắm mình được lợi ích từ hoạt động các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được đưa vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán hoàn toàn từ công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số liệu giữa các công ty trong cùng một lập doanh loại hợp báo cáo tài chính.

Lợi ích của có động không kiểm soát trong tài sản thường của công ty con hợp nhất được xác định là một chi tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của công ty con của công ty mẹ. Lợi ích của có động không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của có động không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiêu xem nội dung trình bày bất kỳ ngày nào) và phần lợi ích của có động không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của có động không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ do lỗ hơn phần sở hữu của có động không kiểm soát trong tài sản thường của công ty con.
THUYẾT MINH BÁO CẢO TÀI CHÍNH HOP NAT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON

THÔNG TIN KINH DOANH

Hợp nhất kinh doanh
Tài sản, công nợ và công nợ tiềm năng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bắt kỳ khoản phụ trợ nói giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận lại lợi thế thương mại. Ký kết đồng kinh doanh của kỹ toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích cuộc cỏ động không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ben đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cỏ động không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm năng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại
Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trợ giữa giữa giá mua hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của công ty con trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm năng của công ty con, công ty liên kết, hoặc do cổ phiếu vốn liên doanh tại ngày thực hiện ngày phức hợp của đầu tư. Lợi thế thương mại được cơ mật một lợi tài sản và hình thức kinh doanh giao thương ngày phức hợp trong thời gian lưu dụng trước tính của lợi thế kinh doanh để là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh được với mục vụ công ty liên kết và cơ sở kinh doanh được kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh được kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được tính bằng đến như một lợi tài sản, cơ sở kinh doanh tại ngày phức hợp do lợi thế kinh doanh.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc do cổ phiếu vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa hào hết được tính vào khoản lãi lỗ do ngày phức hợp của các lợi thế kinh doanh trong công ty.

Bất lợi thương mại
Bất lợi thương mại là phần phụ trợ lợi ích của công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm năng đã được xác định được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh được kiểm soát tại ngày thực hiện ngày phức hợp của mua công ty con so với giá trị hợp nhất kinh doanh. Bất lợi kinh doanh được xác định tại thời điểm phát sinh.

Tiền và các khoản tương đương tiền
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thứ nhất không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, để đăng chuyển đối thành tiền và ít rồi luôn luôn được tính vào tiền mặt và các khoản tương đương tiền.

Nguyên tắc kế toán nỗ lực thu

Nguyên tắc ghi nhận
Các khoản phát thu khác hàng, khoản trả trước cho người bán và các khoản phát thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán được một (1) năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một (1) năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;
- Các khoản phát thu được xác nhận theo nguyên tắc giá giao và các khoản dự phòng;
- Đối với nỗ lực thu chưa quan hệ đến quan hệ giữa nhân hoặc công ty liên kết mà thực tế tạo lập dự phòng.

Nguyên tắc dự phòng phát thu không đổi

Dự phòng phát thu không đổi được lập cho từng khoản nợ phát thu không cần cừ vào thời nợ quan hệ của các khoản nợ hoặc dự kiến mục tốt nhất có thể xảy ra, cụ thể như sau:
- Đối với nỗ lực thu quan hệ thanh toán:
  - 30% giá trị đới đối với khoản nợ phát thu quan hệ từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
  - 50% giá trị đới đối với khoản nợ phát thu quan hệ từ 1 năm đến dưới 2 năm;
  - 70% giá trị đới đối với khoản nợ phát thu quan hệ từ 2 năm đến dưới 3 năm;
  - 100% giá trị đới đối với khoản nợ phát thu quan hệ trên 3 năm.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

Các thuyết minh này là bò phần không thể tách rời và đượcركة cùng với báo cáo tài chính được định kỳ

Hàng tồn kho

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho
Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế dính danh và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm đó đang, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung đã được phân bố.

Giá trị thuận có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính đã hoàn thành sản phẩm còn được chi phí tiếp thị, bán hàng và phần phí phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trong trường hợp giá thị trường cao hơn giá gốc thì hạch toán theo giá thị trường có thể thực hiện được.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho
Công ty áp dụng phương pháp kế khai thông xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
Tại ngày lập báo cáo tài chính, khi có những bằng chứng đáng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuận có thể thực hiện được sẽ có giá gốc của hàng tồn kho. Công ty tiến hành trừ mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Tài sản có định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu
Tài sản có định hữu hình được trình bày theo nguyên giá từ giá trị hao mòn lôy kế.

Nguyên giá tài sản có định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản có định hữu hình do tư lâm, tư xay dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cùng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Phương pháp khấu hao
Tài sản có định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đong thủy dự trên thời gian hữu dụng uocrates.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Mã số</th>
<th>Thời gian</th>
<th>Năm 2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>☐ Nhẹ cốt, vật kiến trúc</td>
<td>05 – 20 năm</td>
<td>05 – 20 năm</td>
</tr>
<tr>
<td>☐ Máy móc thiết bị</td>
<td>03 – 08 năm</td>
<td>03 – 08 năm</td>
</tr>
<tr>
<td>☐ Phương tiện vận tải</td>
<td>08 năm</td>
<td>08 năm</td>
</tr>
<tr>
<td>☐ Thiết bị, dụng cụ quản lý</td>
<td>03 – 10 năm</td>
<td>03 – 10 năm</td>
</tr>
<tr>
<td>☐ Cây lâu năm</td>
<td>04 – 40 năm</td>
<td>04 – 40 năm</td>
</tr>
<tr>
<td>☐ Tài sản khác</td>
<td>03 – 05 năm</td>
<td>03 – 05 năm</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tài sản có định vô hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu
Giá trị ban đầu của tài sản có định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, sau khi ghi nhận ban đầu, trong quỹ tính sử dụng, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lôy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản có định vô hình là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp phải trả ra để có được tài sản có định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tinh.

Phương pháp khấu hao
Tài sản có định vô hình được khấu hao theo phương pháp đong thủy dự trên thời gian hữu dụng uocrates.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Mã số</th>
<th>Thời gian</th>
<th>Năm 2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>☐ Phần mềm, website và tài sản vô hình khác</td>
<td>03 – 06 năm</td>
<td>03 – 06 năm</td>
</tr>
</tbody>
</table>
CHI PHI TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước hàng hóa và chi phí trả trước bảo hiểm. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được duy trì tạo ra.

Các khoản này sau đây được nhắc đến ở chi phí trả trước để phân bổ đến vào các khoản hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê vận phòng trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê.
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ đến từ 01 năm đến 03 năm vào các khoản hoạt động kinh doanh.
- Chi phí hóa đơn nội bộ mà chi doanh thu tương ứng với chi phí hóa đơn được ghi nhận.

NGUYÊN TÁC KẾ TOÁN NỢ PHI TRẢ

CÁC KHÓA PHÍ TRẢ THƯỜNG MỄ VÀ PHI TRẢ KHÁC

Khảo sát phi trả nguồn gốc, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tài thời điểm báo cáo, như:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trên 1 chu kỳ năm xuất kinh doanh) được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc trên 1 chu kỳ năm xuất kinh doanh) được phân loại là nợ dài hạn.

BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ VÀ BẢO HIỂM THẤP NGHIỆP

- Bảo hiểm xã hội được thực hiện trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, nhằm toán vào chi phí hoạt động là 18% và trừ lương căn bộ công nhân viên 9%.
- Bảo hiểm y tế được thực hiện trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, nhằm toán vào chi phí hoạt động là 3% và trừ lương căn bộ công nhân viên 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, nhằm toán vào chi phí hoạt động là 1% và trừ lương căn bộ công nhân viên 1%.
- Theo luật Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, mức đóng bảo hiểm xã hội được tính bằng tỷ lệ như đã nêu trên của mức lương giới hạn lương cơ bản của nhân viên trên 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

NGUYÊN TÁC GHI NHIỄN VAY VÀ NỢ PHI TRẢ TRƯỚC TÀI CHÍNH

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được tính bằng lãi vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được tính bằng lãi vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Số dư nợ thuê tài chính là tổng số tiền trả trước được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

NGUYÊN TÁC GHI NHIỄN VÀ VÓN HÓA CÁC KHÁO PHÍ PHI ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đấu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành dựa vào số tiền hoặc khoản cân chính được vay vốn hoặc ngân giải tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư làm tổ chức khoản vay được ghi giảm ngân giải tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

CHI PHI PHẢI TRẢ VÀ ĐƯỜNG PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả bảo gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ nguồn bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa trả cho do chưa có hoá đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo và các khoản phải trả cho người lão động trong kỳ nhưng phải trả vào tiền lương nghĩa pháp và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo phải thực trình trước.
THUYẾT MINH BÁO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này để bổ phần không thể tách rời và được đưa cùng với báo cáo tài chính được định kỳ

Vốn chủ sở hữu
Vốn đầu tư của chủ sở hữu
Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cố tức
Cố tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cố tức.

Quy định trừ
Quy đổi tiền, Quy khoản thương, phúc lợi trích lập theo nghị quyết Đại hội cổ đông dựa trên lợi nhuận sau thuế trước khi chịu cố tức cho cổ đông theo tỷ lệ góp vốn.

Phân phối lợi nhuận
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chi trả cho các cổ đông sau khi được HĐQT quản trị phê duyệt theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng
Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:
- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần vốn hữu quỹ và lợi ích liên với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa nhu người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu dịch vụ
Doanh thu của giao dịch và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch với cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành trong ngày của Bằng Căn đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả năm (4) điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bằng Căn đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí đã hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Thu nhập khác
Thu nhập khác là khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm:
- Thu nhập từ phát do khác hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu nhập do khác chuyển những lại hợp đồng;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản trên.

Các khoản giảm trừ doanh thu
Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chênh khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh công kế thu sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 Ông Hòa Bình, xã Giáng Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này là bắt buộc không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được định kỳ

Giá vốn hàng bán
Giá vốn hàng bán được tính hơn theo nguyên tắc phù hợp với doanh nghiệp. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí cho hàng hóa, phí thu thập sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hóa đơn sản hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, bảo dưỡng, vận chuyển, ....

Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí về tài chính, công cụ xăng dầu, khấu hao TSCĐ công cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bạ, khoản lãi từ quỹ phát sinh phụ thuộc đối; dịch vụ mua ngoài (diễn, bức, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, chi phí...) trong chi phí tài chính (liên kết, lợi nhuận và lãi suất)

Lãi trên cổ phiếu
Lãi trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngắn hạn.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu
Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngắn hạn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thuế tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thuế nộp chi thuế trong năm. Thuế nhập chi thuế khác với lợi nhuận thu nhập được tính bằng trên bao cáo kết quả hoạt động kinh doanh vi thuế thu nhập chi thuế không bao gồm các khoản thu nhập khác chi phí thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lô mang sang, nào có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG DƯƠNG TIỀN

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài ngày</th>
<th>Tài ngày</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>31/03/2017</td>
<td>01/01/2017</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Tiền mặt</td>
<td>1.522.461.166</td>
</tr>
<tr>
<td>Tiền gửi ngân hàng</td>
<td>31.538.821.731</td>
</tr>
<tr>
<td>Các khoản tương đương tiền</td>
<td>22.852.935.988</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>55.914.216.885</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

6. PHÍ THỪA CỦA KHÁCH HÀNG

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài ngày</th>
<th>Tài ngày</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>31/03/2017</td>
<td>01/01/2017</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Phí thu ngân hàng của khách hàng</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH ĐT PT DL Khang Hung</td>
<td>303.091.359.231</td>
</tr>
<tr>
<td>Phí thu ngân hàng liên quan</td>
<td>61.973.864</td>
</tr>
<tr>
<td>Các khoản khác</td>
<td>177.623.960</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>363.930.957.075</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 Áp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này là bỗ phân không thể lách rói và được đọc cũng với báo cáo tài chính được định kỳ

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài ngày</th>
<th>Tài ngày</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>31/03/2017</td>
<td>01/01/2017</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
</tbody>
</table>

### Trong do: Phải thu ngân hàng băn liên quan bao gồm

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>31/03/2017</th>
<th>01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Công ty CP Xây dựng Đi ốc Long Kim Phát</td>
<td>61.073.864</td>
<td>123.947.726</td>
</tr>
</tbody>
</table>

### Phải thu dài hạn của khách hàng

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>31/03/2017</th>
<th>01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Khách hàng cá nhân mua đất nền dự án Thê Viva</td>
<td>13.026.907.746</td>
<td>13.157.616.499</td>
</tr>
<tr>
<td>Khách hàng cá nhân mua đất nền dự án Sakura Valley</td>
<td>5.766.241.873</td>
<td>5.367.301.756</td>
</tr>
<tr>
<td>Khách hàng cá nhân mua đất nền dự án khu dân cư Giang Điền</td>
<td>16.636.974.068</td>
<td>16.169.564.282</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Xây Lập Cụ Điện Kim Long</td>
<td>93.633.000</td>
<td>93.633.000</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>35.552.756.687</strong></td>
<td><strong>34.788.115.536</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÂN

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>Tài ngày</th>
<th>Tài ngày</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>31/03/2017</td>
<td>01/01/2017</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
</tbody>
</table>

### Trả trước cho người dân ngân hàng

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>31/03/2017</th>
<th>01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Công ty TNHH Tư Văn và Xây Dưng Điền Bên</td>
<td>2.354.545.000</td>
<td>2.354.545.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Xây Dưng ECI</td>
<td>4.000.000.000</td>
<td>4.000.000.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Trang Trí Nội Thất An Nam B0</td>
<td>1.085.624.160</td>
<td>1.085.624.160</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hưng Long Phát</td>
<td>1.172.328.007</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Đầu Tư Xây Dưng Sài Gòn</td>
<td>73.463.417.363</td>
<td>111.199.737.209</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH Vận Nga Phát</td>
<td>6.532.841.411</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Khách</td>
<td>4.376.113.576</td>
<td>3.442.523.079</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>92.984.969.517</strong></td>
<td><strong>122.082.429.448</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

### Trả trước cho người dân dài hạn

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>31/03/2017</th>
<th>01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Kho bạc Huyện Trảng Bom</td>
<td>1.000.000.000</td>
<td>1.000.000.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Nguyễn Thị Huyền Trang</td>
<td>2.903.120.000</td>
<td>2.993.120.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Nguyễn Thị Thảo</td>
<td>848.100.000</td>
<td>848.100.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Trần Phương Thảo</td>
<td>811.330.000</td>
<td>811.330.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Nguyễn Thị Lụ</td>
<td>200.000.000</td>
<td>200.000.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Nguyễn Văn Trang</td>
<td>2.470.725.000</td>
<td>2.470.725.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Nguyễn Hữu Thông</td>
<td>557.280.000</td>
<td>557.280.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Khách</td>
<td>3.000.000</td>
<td>3.000.000</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>8.883.553.000</strong></td>
<td><strong>8.883.555.000</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>
# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

Các thuyết minh này là bổ phần không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được định kỳ

## 8. PHẢI THU KHÁC

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>Tải ngày 31/03/2017</th>
<th>Tải ngày 01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Phải thu ngân hàng khác</td>
<td>VND 5,086,900</td>
<td>VND 5,086,900</td>
</tr>
<tr>
<td>Bà Nguyễn Thị Bình Hạnh</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty Cơ quan Vinh Holdings</td>
<td>VND 5,500,000,000</td>
<td>VND 5,500,000,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Ứng trước tiền cho Công ty CP BDS Linkgroup</td>
<td>-</td>
<td>VND 203,000,000,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng ủng hộ nhân viên mua vật tư hàng hóa</td>
<td>VND 10,976,468,697</td>
<td>VND 9,861,535,518</td>
</tr>
<tr>
<td>Các khoản phải thu khác</td>
<td>VND 10,470,028,651</td>
<td>VND 7,037,134,357</td>
</tr>
<tr>
<td>Ký quý thế và phân phán</td>
<td>67,414,000</td>
<td>102,414,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>VND 87,053,996,248</td>
<td>VND 293,840,379,992</td>
</tr>
</tbody>
</table>

## 9. HÀNG TÔN KHO

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>Tải ngày 31/03/2017</th>
<th>Tải ngày 01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Nguyên vật liệu</td>
<td>VND 415,913,079</td>
<td>VND 406,715,468</td>
</tr>
<tr>
<td>Công cụ, dụng cụ</td>
<td>VND 196,289,222</td>
<td>VND 304,656,029</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí sản xuất, kinh doanh</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số liệu</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>- Dự án The Viva</td>
<td>VND 1,198,523,239,020</td>
<td>VND 1,051,887,276,431</td>
</tr>
<tr>
<td>- Dự án Sakura Valley</td>
<td>VND 571,366,655,218</td>
<td>VND 598,833,386,738</td>
</tr>
<tr>
<td>- Dự án Khu dân cư Giang Điền</td>
<td>VND 192,485,309,248</td>
<td>VND 197,693,341,796</td>
</tr>
<tr>
<td>- Dự án Cara</td>
<td>VND 254,257,071,868</td>
<td>VND 255,356,547,897</td>
</tr>
<tr>
<td>- Dự án Auris City</td>
<td>VND 33,766,566,683</td>
<td>VND -</td>
</tr>
<tr>
<td>Hàng hoá</td>
<td>VND 146,618,615,672</td>
<td>VND -</td>
</tr>
<tr>
<td>Hàng hóa bất động sản</td>
<td>VND 527,984,618</td>
<td>VND 730,763,291</td>
</tr>
<tr>
<td>- 07 Căn hộ TMDV Phú Gia Hưng, Quận Gò Vấp, TP.HCM</td>
<td>VND 26,970,909,090</td>
<td>VND 26,970,909,090</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>VND 1,226,636,335,029</td>
<td>VND 1,089,300,320,309</td>
</tr>
</tbody>
</table>
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 Ảnh Hòa Bình, xã Giáng Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được định kẽm

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

<table>
<thead>
<tr>
<th>Nhà cửa &amp; vật kiến trúc</th>
<th>Máy móc thiết bị</th>
<th>Phần mạo tài sản</th>
<th>Thiết bị văn phòng</th>
<th>Cây lâu năm</th>
<th>TSCĐ khác</th>
<th>Tổng cộng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Nguyên giá</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số dư đầu kỳ</td>
<td>97.439</td>
<td>13.268</td>
<td>10.709</td>
<td>1.806</td>
<td>43.318</td>
<td>7.833</td>
</tr>
<tr>
<td>Mua trong kỳ</td>
<td>260</td>
<td>-</td>
<td>1.088</td>
<td>71</td>
<td>-</td>
<td>48</td>
</tr>
<tr>
<td>Tăng do mua công ty con</td>
<td>63</td>
<td>78</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>141</td>
</tr>
<tr>
<td>Số dư cuối kỳ</td>
<td>97.762</td>
<td>13.336</td>
<td>11.797</td>
<td>1.877</td>
<td>43.318</td>
<td>7.931</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Giá trị hao mòn lũy kế

| Số dư đầu kỳ           | 20.582         | 7.144            | 5.959            | 1.171        | 7.680     | 2.300     | 44.846    |
| Khấu hao trong kỳ       | 1.159          | 369              | 327              | 33           | 438       | 70        | 2.396     |
| Tăng do mua công ty con | 63             | 78               | -                | -            | -         | 141       |
| Số dư cuối kỳ           | 21.804         | 7.591            | 6.296            | 1.204        | 8.118     | 2.370     | 47.383    |

Giá trị còn lại

| Tài ngày 01/01/2017     | 75.857         | 6.114            | 4.740            | 635          | 35.638    | 5.533     | 129.567   |
| Tài ngày 31/03/2017     | 75.958         | 5.745            | 5.501            | 673          | 35.200    | 5.561     | 128.638   |

Tài ngày 31/03/2017, nguyên giá tài sản có định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 10.369 triệu VND (31/12/2016: 10.228 triệu VND).
Tài ngày 31/03/2017, giá trị còn lại của TSCĐ đơn vị thể chấp cho các khoản vay tài ngân hàng là 1.195 triệu VND (31/12/2016: 1.242 triệu VND).

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quyền sử dụng đất</th>
<th>Phân mềm</th>
<th>Tài sản khác</th>
<th>Tổng cộng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Nguyên giá</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số dư đầu kỳ</td>
<td>14.141,934,975</td>
<td>274,946,600</td>
<td>1.400,646,584</td>
</tr>
<tr>
<td>Mua trong kỳ</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>37,305,745,315</td>
</tr>
<tr>
<td>Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
<td>9,255,242,487</td>
</tr>
<tr>
<td>Số dư cuối kỳ</td>
<td>14,141,934,975</td>
<td>274,946,600</td>
<td>47,961,634,386</td>
</tr>
<tr>
<td>Già trị hao mòn lũy kế</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số dư đầu kỳ</td>
<td>3,712,067,959</td>
<td>221,886,146</td>
<td>141,268,432</td>
</tr>
<tr>
<td>Khấu hao trong kỳ</td>
<td>153,695,568</td>
<td>13,606,113</td>
<td>412,769,039</td>
</tr>
<tr>
<td>Số dư cuối kỳ</td>
<td>3,865,763,527</td>
<td>235,292,259</td>
<td>554,037,471</td>
</tr>
<tr>
<td>Già trị còn lại</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tài ngày 01/01/2017</td>
<td>11,044,640,288</td>
<td>61,553,241</td>
<td>1,310,405,506</td>
</tr>
<tr>
<td>Tài ngày 31/03/2017</td>
<td>10,276,171,448</td>
<td>39,654,341</td>
<td>47,407,596,915</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tài ngày 31/03/2017, nguyên giá tài sản có định vô hình khấu hao hết vẫn còn sử dụng là 41,862,000 VND (31/12/2016: 41,862,000 VND).
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 Áp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này là bở phân không thể lách rồi và được độc cùng với báo cáo tài chính được định kỳ

12. TÀI SẢN ĐỒ DANG DÀI HẠN

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài sản đồ đang dài hạn</th>
<th>Tài ngày 31/03/2017 VND</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017 VND</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><strong>Chi phí sản xuất, kinh doanh đỗ đang dài hạn</strong></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Dự án Grand World - Phú Quốc</td>
<td>326.808.856.910</td>
<td>323.912.376.270</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự án Xá Biời 61 - Đông Nai</td>
<td>74.633.428.208</td>
<td>73.361.630.111</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự án Phước Tân - Đông Nai</td>
<td>65.085.281.013</td>
<td>65.085.281.013</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự án chung cu Marina Tower</td>
<td>66.455.944.091</td>
<td>65.987.244.091</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự án Biệt thự vườn Khoa Nguyễn</td>
<td>45.452.483.842</td>
<td>45.452.483.842</td>
</tr>
<tr>
<td>Dự án khác</td>
<td>12.287.014.225</td>
<td>12.222.514.225</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td>590.723.006.289</td>
<td>586.021.529.552</td>
</tr>
</tbody>
</table>

| **Chi phí xây dựng cơ bản đỗ đang** | | |
| Công trình xây dựng đỗ đang của Suối Mơ | 1.300.324.068 | 10.515.344.985 |

13. ĐẦU TƯ GỖ VỌN VÀO DON VỊ KHÁC

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài sản đỗ đang dài hạn</th>
<th>Tài ngày 31/03/2017 VND</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017 VND</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Công ty Cổ phần King Land</td>
<td>38.390.200.000</td>
<td>38.390.200.000</td>
</tr>
</tbody>
</table>

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài sản đỗ đang dài hạn</th>
<th>Tài ngày 31/03/2017 VND</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017 VND</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><strong>Chi phí trả trước ngân hàng</strong></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí công cụ dùng cụ, chấp phán bổ</td>
<td>740.236.080</td>
<td>740.236.080</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí trả trước ngân hàng chấp phán bổ</td>
<td>2.404.561.760</td>
<td>1.477.502.151</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td>3.144.797.840</td>
<td>2.225.790.603</td>
</tr>
</tbody>
</table>

| **Chi phí trả trước dài hạn** | | |
| Chi phí công cụ dùng cụ chấp phán bổ | 613.731.455 | 626.770.042 |
| Chi phí môi giới dự án KDC Giang Điền, The Viva và Sakura Valleys | 30.294.952.506 | 27.219.167.867 |
| Chi phí chấp phán bổ dự án The Viva, Sakura Valley | 5.474.129.202 | - |
| Chi phí trả trước chấp phán bổ dự án Grand World | 16.796.461.246 | 16.002.362.837 |
| Chi phí xây dựng nhà mầu | 1.175.415.071 | - |
| Chi phí khác chấp phán bổ | 3.242.624.122 | 3.039.724.661 |
| **Tổng cộng** | 57.597.313.502 | 46.688.025.397 |

15. LỢI THẾ THƯƠNG MAI

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài sản đỗ đang dài hạn</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017 VND</th>
<th>Tài ngày 31/03/2017 VND</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td><strong>Tăng trong kấy</strong></td>
<td>51.967.246.648</td>
<td>81.137.959.898</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Phần bò vào chi phí trong karyawan</strong></td>
<td>(3.026.200.420)</td>
<td>(3.026.200.420)</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng</strong></td>
<td>130.079.066.126</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>
## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017

Các thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời và được đưa cùng với báo cáo tài chính được định kỳ

### 16. NỢ PH nouve TrÁy NGUỒi BÁN NGÂN HÀN

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>Tài ngày</th>
<th>Tài ngày</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>31/03/2017</td>
<td>01/01/2017</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Phái trả người bán bến liên quan</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Cấp nước Long Khánh</td>
<td>450,000,000</td>
<td>450,000,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Điện Tür Đông Nam Thịnh</td>
<td>2,797,319,000</td>
<td>2,797,319,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty SONADEZI</td>
<td>1,800,000,000</td>
<td>1,800,000,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH XD TM DV Thành Trí</td>
<td>8,501,090,000</td>
<td>8,501,090,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH Tư vấn và XD Điện Biên</td>
<td>150,000,000</td>
<td>150,000,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH Vận Nga Phát</td>
<td>1,417,815,831</td>
<td>1,908,211,591</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH PTW Việt Nam</td>
<td>1,825,527,000</td>
<td>1,825,527,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH TM Công nghiệp Đậu Khi Đại Thành Phú Quốc</td>
<td>2,628,438,400</td>
<td>1,388,393,000</td>
</tr>
<tr>
<td>DNTN Thiên Thuận Phú Quốc</td>
<td>2,206,884,400</td>
<td>2,876,024,550</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Xây Dưng Phước Thành</td>
<td>4,145,454,545</td>
<td>4,145,454,545</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP DV BDS Hoàng Gia Thịnh</td>
<td>-</td>
<td>1,405,266,272</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Hà Đô 1</td>
<td>983,182,200</td>
<td>1,133,182,200</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty TNHH DL Phú Lộc</td>
<td>-</td>
<td>788,688,688</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Bất động sản và Xây dựng Đại Việt</td>
<td>1,071,293,697</td>
<td>31,938,240</td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Tư vấn Đầu Tư và Xây dựng Kiên Giang</td>
<td>400,000,000</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Khác</td>
<td>3,469,193,713</td>
<td>6,365,954,913</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>31,676,202,786</strong></td>
<td><strong>44,730,630,698</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Trong đó:** Phái trả người bán bến liên quan bao gồm

Công ty CP DV và XD Địa ốc Bát Xanh | - | 9,163,562,500 |

### 17. NGƯỜI MUA TRÁY TIỀN TRƯỚC

Đây là khoản thu tiền đất cơ, thu tiền thế tiền độ của khách hàng mua sản phẩm thuộc các Dự án: The Viva, Sakura Valleys và Khu Đất ở Giang Điền tại xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

### 18. THUẾ VÀ CÁC KHÓA PHẢI NỘP NHÁT QUỐC

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>Tài ngày</th>
<th>Tài ngày</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>31/03/2017</td>
<td>01/01/2017</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Thuế giá trị gia tăng</td>
<td>22,213,441,632</td>
<td>29,045,803,480</td>
</tr>
<tr>
<td>Thuế thu nhập doanh nghiệp</td>
<td>78,175,874,295</td>
<td>67,773,733,945</td>
</tr>
<tr>
<td>Thuế thu nhập cá nhân</td>
<td>1,104,860,762</td>
<td>502,116,718</td>
</tr>
<tr>
<td>Các khoản thuế phải nộp khác</td>
<td>2,937,328,395</td>
<td>2,937,328,395</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>104,431,505,064</strong></td>
<td><strong>100,258,982,538</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>
Mẫu số B09a-DN/HN
(Bản hành theo Thông tư 202/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Trưởng BTC)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BẢO CÃO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này lập bằng phương pháp kế toán bắt đầu và đúng đắn cũng với báo cáo tài chính được định kỳ

19. PHẢI TRẢ NGÀN HẠN KHÁC

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài nguyên/Trái</th>
<th>Tài ngày 31/03/2017</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Kinh phí công dân</td>
<td>137,456,356</td>
<td>88,662,695</td>
</tr>
<tr>
<td>Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp</td>
<td>799,282,511</td>
<td>428,891,550</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhân ký quỹ, ký quỹ cách ngân hàng</td>
<td>3,135,754,315</td>
<td>2,006,229,315</td>
</tr>
<tr>
<td>Cố tức phải trả</td>
<td>-</td>
<td>5,712,510,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Thu hồi</td>
<td>828,936,393</td>
<td>700,019,100</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhân ứng trước từ Công ty CP Đầu tư Đại Viên Đồng</td>
<td>128,000,000,000</td>
<td>128,000,000,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhân ứng trước từ Công ty TNHH DTTMXD Xuân Định</td>
<td>132,000,000,000</td>
<td>132,000,000,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Phải trả khác bên liên quan</td>
<td>3,287,273,939</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Các khoản phải trả, phí không khác</td>
<td>2,465,404,780</td>
<td>2,118,275,780</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>270,654,108,294</td>
<td>271,055,608,440</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Trong đó: Phải trả khác bên liên quan bao gồm
Công ty CP DV và XD Địa ốc Đại Xanh | 3,287,273,939 | - |

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài nguyên/Trái</th>
<th>Tài ngày 31/03/2017</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Vay và nợ thuê tài chính ngân hàng</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP Đích vụ và Xây dựng Địa ốc Đại Xanh</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Vay dài hạn đến hạn trả</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Ngân hàng TMCP Vietin Bank - CN Kiên Giang (*)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP DV và XD Địa ốc Đại Xanh</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Ngân hàng TMCP Sacombank</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>10,927,563,919</td>
<td>14,700,016,000</td>
</tr>
<tr>
<td>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Ngân hàng TMCP Vietin Bank - CN Kiên Giang (*)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Công ty CP DV và XD Địa ốc Đại Xanh</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Ngân hàng TMCP Sacombank</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>95,974,958,800</td>
<td>86,024,962,000</td>
</tr>
</tbody>
</table>

(*) Tài ngày 18 tháng 8 năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang với hạn mức là 900,000,000,000 đồng. Mục đích vay: thực hiện dự án Khu du lịch và Biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Grand World tại Đại Đài, xã Gành Đậu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Công ty sử dụng chuyên sử dụng đất và tài sản gắn liền đất của toàn bộ dự án Khu du lịch và Biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Grand World để đảm bảo cho khoản vay này.

21. QUỸ KHEN THƯƠNG, PHỨC LOI

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tài nguyên/Trái</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017</th>
<th>Tài ngày 31/03/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Trích lập trong kỳ</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Sử dụng trong kỳ</td>
<td>(1,154,900,310)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tài ngày 01/01/2017</td>
<td>9,229,769,776</td>
<td>8,074,850,465</td>
</tr>
</tbody>
</table>
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỘP NHẬT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này là bổ phần không thể lách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được đính kèm

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ DẢI HAN

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>Tài ngày 31/03/2017</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Trích trước chi phí trả của dự án The Viva</td>
<td>557.929.385.050</td>
<td>597.258.402.149</td>
</tr>
<tr>
<td>Trích trước chi phí trả của dự án khu dân cư Giang Điền</td>
<td>87.489.995.475</td>
<td>87.499.985.475</td>
</tr>
<tr>
<td>Trích trước chi phí trả của dự án Sakura Valleys</td>
<td>133.938.655.430</td>
<td>133.938.655.430</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td>819.368.035.955</td>
<td>818.697.053.054</td>
</tr>
</tbody>
</table>

23. VÔN CHỦ SỞ HỮU

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>Vốn điều lệ</th>
<th>Quỹ Đầu tư &amp; Phát triển</th>
<th>Lợi nhuận chưa phân phối</th>
<th>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</th>
<th>Tổng cộng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Tài ngày 01/01/2016</td>
<td>750.000.000.000</td>
<td>4.138.104.467</td>
<td>228.453.890.727</td>
<td>43.770.977.312</td>
<td>1.026.362.972.506</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trong kỳ</td>
<td></td>
<td></td>
<td>35.002.072.975</td>
<td>4.692.426.691</td>
<td>39.694.499.566</td>
</tr>
<tr>
<td>Tài ngày 31/03/2016</td>
<td>750.000.000.000</td>
<td>4.138.104.467</td>
<td>263.455.963.602</td>
<td>46.463.404.003</td>
<td>1.096.057.472.072</td>
</tr>
<tr>
<td>Lợi nhuận trong kỳ</td>
<td></td>
<td></td>
<td>55.105.622.971</td>
<td>279.472.989</td>
<td>55.385.095.960</td>
</tr>
<tr>
<td>Tăng vốn góp trong kỳ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>5.712.510.000</td>
<td>5.712.510.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Điều chỉnh khác</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>982.572</td>
<td>982.572</td>
</tr>
<tr>
<td>Tài ngày 31/03/2017</td>
<td>884.997.550.000</td>
<td>4.138.104.467</td>
<td>301.053.712.256</td>
<td>51.109.665.988</td>
<td>1.241.299.032.711</td>
</tr>
</tbody>
</table>

**Cổ phiếu**

<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th>Tài ngày 31/03/2017</th>
<th>Tài ngày 01/01/2017</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</td>
<td>88.499.755</td>
<td>88.499.755</td>
</tr>
<tr>
<td>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</td>
<td>88.499.755</td>
<td>88.499.755</td>
</tr>
<tr>
<td>- Cổ phiếu phổ thông</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>- Cổ phiếu ưu đãi</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Số lượng cổ phiếu đăng lưu hành</td>
<td>88.499.755</td>
<td>88.499.755</td>
</tr>
<tr>
<td>- Cổ phiếu phổ thông</td>
<td>88.499.755</td>
<td>88.499.755</td>
</tr>
<tr>
<td>- Cổ phiếu ưu đãi</td>
<td>88.499.755</td>
<td>88.499.755</td>
</tr>
<tr>
<td>Mức giá cổ phiếu: 10,000 VND</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 Âp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trần Bình, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÂU TÀI CHÍNH HỐP NHẬT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này lập báo phân không có trách nhiệm để các doanh nghiệp được đăng ký với báo cáo tài chính được dinh kèm

24. DOANH THU BẢN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lũy kế</th>
<th>Lũy kế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</td>
<td>137.823.264.162</td>
<td>132.933.564.034</td>
<td>137.823.264.162</td>
</tr>
<tr>
<td>Doanh thu hoạt động bất động sản</td>
<td>17.590.520.042</td>
<td>14.978.692.149</td>
<td>17.590.520.042</td>
</tr>
<tr>
<td>Doanh thu cung cấp dịch vụ, bán liên quan</td>
<td>4.363.636</td>
<td>1.207.140.283</td>
<td>4.363.636</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>155.418.147.640</td>
<td>149.119.396.466</td>
<td>155.418.147.640</td>
</tr>
</tbody>
</table>

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lũy kế</th>
<th>Lũy kế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Giá vốn của hàng hóa đã bán</td>
<td>33.748.239.986</td>
<td>67.262.069.818</td>
<td>33.748.239.986</td>
</tr>
<tr>
<td>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</td>
<td>11.478.924.240</td>
<td>11.074.671.721</td>
<td>11.478.924.240</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>45.227.164.206</td>
<td>78.336.741.539</td>
<td>45.227.164.206</td>
</tr>
</tbody>
</table>

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lũy kế</th>
<th>Lũy kế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Tiền thu tự lãi tiền gửi</td>
<td>54.552.823</td>
<td>36.520.603</td>
<td>54.552.823</td>
</tr>
</tbody>
</table>

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lũy kế</th>
<th>Lũy kế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi vay-Công ty CP ĐV và XD Địa ốc Đài Xanh</td>
<td>11.263.370</td>
<td>11.263.370</td>
<td>11.263.370</td>
</tr>
<tr>
<td>Tổng cộng</td>
<td>29.959.701</td>
<td>29.959.701</td>
<td>29.959.701</td>
</tr>
</tbody>
</table>
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CẢO TÀI CHÍNH HỌC NIỆT
Chleo giá toàn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017.

Các thuyết minh này là bổ phán không thể tạch rời và được độc cùng với báo cáo tài chính dựa định kỳ.

### 28. CHI PHÍ BÁN HÀNG

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lũy kế</th>
<th>Lũy kế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Chi phí vật liệu</td>
<td>26.964.000</td>
<td>-</td>
<td>26.964.000</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí động cu, đỗ dụng</td>
<td>55.213.335</td>
<td>61.559.031</td>
<td>55.213.335</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí khấu hao TSCĐ</td>
<td>4.854.999</td>
<td>-</td>
<td>4.854.999</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí dịch vụ mua ngoài</td>
<td>1.539.396.003</td>
<td>718.991.830</td>
<td>1.539.396.003</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí báng tiền khác</td>
<td>655.874.124</td>
<td>807.726.533</td>
<td>655.874.124</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>5.302.528.757</strong></td>
<td><strong>7.642.158.089</strong></td>
<td><strong>5.302.528.757</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

### 29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lũy kế</th>
<th>Lũy kế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Chi phí vật liệu</td>
<td>131.636.229</td>
<td>105.122.141</td>
<td>131.636.229</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí động cu, đỗ dụng</td>
<td>1.102.771.157</td>
<td>759.095.062</td>
<td>1.102.771.157</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí khấu hao TSCĐ</td>
<td>432.851.115</td>
<td>404.166.115</td>
<td>432.851.115</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí dịch vụ mua ngoài</td>
<td>1.957.117.501</td>
<td>979.335.380</td>
<td>1.957.117.501</td>
</tr>
<tr>
<td>Phân bổ lợi thế thương mại</td>
<td>3.026.200.420</td>
<td>1.871.365.252</td>
<td>3.026.200.420</td>
</tr>
<tr>
<td>Phil và lệ phí</td>
<td>83.971.633</td>
<td>25.796.000</td>
<td>83.971.633</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí báng tiền khác</td>
<td>803.975.653</td>
<td>2.384.479.810</td>
<td>803.975.653</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>16.152.170.894</strong></td>
<td><strong>12.887.842.738</strong></td>
<td><strong>16.152.170.894</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

### 30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YÊU TỘ

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lũy kế</th>
<th>Lũy kế</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Chi phí vật liệu</td>
<td>158.608.225</td>
<td>105.122.141</td>
<td>158.608.225</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí động cu, đỗ dụng</td>
<td>1.157.984.492</td>
<td>820.654.093</td>
<td>1.157.984.492</td>
</tr>
<tr>
<td>Phân bổ lợi thế thương mại</td>
<td>3.026.200.420</td>
<td>1.871.365.252</td>
<td>3.026.200.420</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí khấu hao TSCĐ</td>
<td>437.706.114</td>
<td>404.166.153</td>
<td>437.706.114</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí dịch vụ mua ngoài</td>
<td>3.496.513.504</td>
<td>1.698.327.210</td>
<td>3.496.513.504</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí báng tiền khác</td>
<td>1.543.821.410</td>
<td>3.218.001.343</td>
<td>1.543.821.410</td>
</tr>
<tr>
<td><strong>Tổng cộng</strong></td>
<td><strong>21.454.699.651</strong></td>
<td><strong>20.530.000.827</strong></td>
<td><strong>21.454.699.651</strong></td>
</tr>
</tbody>
</table>

### 31. CHI PHÍ THUẾ NHẬP ĐOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lũy kế</th>
<th>Lũy kế</th>
</tr>
</thead>
</table>
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 Ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍnh HỢP NHẤT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được định kỳ

32. CHI PHÍ THUÊ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LAI

<table>
<thead>
<tr>
<th>Quy I</th>
<th>Quy I</th>
<th>Lý kê</th>
<th>Lý kê</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>năm nay</td>
<td>năm trước</td>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>(25.401.442)</td>
<td>(158.002.018)</td>
<td>(25.401.442)</td>
<td>(158.002.018)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp
hoàn lại phát sinh từ các khoản kê
lạch tạm thời phải chịu thuế

33. LÃI CƠ BÁN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CÔ PHIỀU

<table>
<thead>
<tr>
<th>Lý kê</th>
<th>Lý kê</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>55.105.622.971</td>
<td>35.002.072.875</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Ký ngày

<table>
<thead>
<tr>
<th>Lý kê</th>
<th>Lý kê</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>VND</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>55.105.622.971</td>
<td>35.002.072.875</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Ký trước

Lãi nhặt kế toàn sau thuế thu nhập doanh nghiệp
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Lãi nhặt phần bò cho các cớ động số hồ nuôi cởi phiếu phổ thông
Cô phiếu phổ thông đang lưu hành tỉnh quán trong năm
Lái cơ bản trên cô phiếu
Lái suy giảm trên cô phiếu

Lãi nhặt sau thuế TNDN quy I/2017 tăng 1,6 lần so với Quy I/2016. Biên đăng này chủ yếu do doanh thu hoạt động chuyên nhưng bất động sản - Dự án The Viva.

34. THÔNG TIN BỘ SƯNG CHƠ BÁO CẢO LUU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tề

35. THÔNG TIN VỀ BÊN LIÊN QUAN

Theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và các cơ nhánh sau đây được làm lại các bên có liên quan với Công ty:

Tên bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh
Công ty CP Xây dựng Địa ốc Long Kim Phát
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Hà Thuận Hưng
Ông Nguyễn Khánh Hưng
Ông Nguyễn Pháp Anh Tải
Ông Thạch Mạnh Sang
Ông Vũ Kim Diên
Ông Nguyễn Cao Cường

Công ty liên kết
Cơ động góp vốn
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẤN ĐẦU TƯ LDG VÀ CÁC CÔNG TY CON
104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017
Các thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với báo cáo tài chính được định kỳ

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ý nghĩa</th>
<th>Kỳ này</th>
<th>Kỳ trước</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Cung cấp dịch vụ</td>
<td>4.363.536</td>
<td>1.207.140.283</td>
</tr>
<tr>
<td>Trả nợ vay</td>
<td>10.000.000 .000</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Chi phí tài vay</td>
<td>11.263.370</td>
<td>-</td>
</tr>
<tr>
<td>Lãi vay vốn hóa</td>
<td>159.146.141</td>
<td>511.875.000</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Số dư với các bên liên quan:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ý nghĩa</th>
<th>Tài ngåy</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tài khoản phải thu</td>
<td>31/03/2017</td>
</tr>
<tr>
<td>Tài khoản phải trả</td>
<td>VND</td>
</tr>
<tr>
<td>Vay và nợ thuế tài chính</td>
<td>61.973.864</td>
</tr>
<tr>
<td>Vay và nợ thuế tài chính</td>
<td>123.947.728</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Thủ lao Hội đồng Quản trị và thu nhập của Ban Giám đốc

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ý nghĩa</th>
<th>Kỳ này</th>
<th>Kỳ trước</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Kỹ thuật</td>
<td>1.362.269.053</td>
<td>828.650.550</td>
</tr>
<tr>
<td>VND</td>
<td>-</td>
<td>-</td>
</tr>
</tbody>
</table>

36. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG SAU NGÀY KẾT THÚC QUÝ

Không có sự kiện trong yếu nào phát sinh sau ngày báo cáo có ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty được trình bày trong Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2017 hoặc kết quả kinh doanh và các nguồn tiền thể cho kỳ kia toán kết thúc cùng ngày.

37. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Trong kỳ, Công ty đã liên hệ nhà thầu với phòng đại diện tại 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Văn phòng đại diện Hà Nội sẽ chịu đựng hoạt động kể từ ngày 23 tháng 03 năm 2017 theo Thông báo số 9015/17 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2017 được Chủ tịch Hội đồng Quản trị phê duyệt và phát hành vào ngày tháng năm 2017.

Người lập báo

Kế toán trưởng

LÊ THỊ KIM TIẾN

VÕ ĐỊNH BAN

NGUYỄN KHÁNH HƯNG